

Drug	Screen		Confirm	
	Methodology	Cutoff	GC-MS	LC-MS/MS
Alcohol (Ethanol)	EIA	0.025 gm/dL	.025 gm/dL (GC-FID)	
Amphetamines				
- Amphetamine				15 ng/mL
- Methamphetamine				15 ng/mL
- MDA				15 ng/mL
- MDMA				15 ng/mL
- MDEA				15 ng/mL
Barbiturates	EIA	50 ng/mL		
- Butalbital				25 ng/mL
- Pentobarbital				25 ng/mL
- Phenobarbital				25 ng/mL
- Secobarbital				25 ng/mL
Benzodiazepines	EIA	50 ng/mL		
- Alprazolam				0.5 ng/mL
- Chlordiazepoxide				0.5 ng/mL
- Clonazepam				0.5 ng/mL
- Diazepam				0.5 ng/mL
- Flunitrazepam				0.5 ng/mL
- Flurazepam				0.5 ng/mL
- Lorazepam				0.5 ng/mL
- Midazolam				0.5 ng/mL
- Nordiazepam				0.5 ng/mL
- Oxazepam				0.5 ng/mL
- Temazepam				0.5 ng/mL
- Triazolam				0.5 ng/mL
Buprenorphine	EIA	5 ng/mL		
- Buprenorphine				1.0 ng/mL
- Norbuprenorphine				5.0 ng/mL
Cocaine	EIA	20 ng/mL		
- Benzoylecgonine				4 ng/mL
- Cocaine				4 ng/mL

Fentanyl	EIA	5 ng/mL		
- <i>Acetyl</i> fentanyl				1 ng/mL
- <i>Acryl</i> fentanyl				1 ng/mL
- <i>Butyryl</i> fentanyl				1 ng/mL
- Fentanyl				1 ng/mL
- <i>Furanyl</i> fentanyl				1 ng/mL
Marijuana (THC)	EIA	4 ng/mL		1 ng/mL
Methadone	EIA	50 ng/mL		10 ng/mL
Opiates	EIA	40 ng/mL		
- <i>Codeine</i>				8 ng/mL
- <i>Morphine</i>				8 ng/mL
- <i>Hydrocodone</i>				8 ng/mL
- <i>Hydromorphone</i>				8 ng/mL
- <i>6-monoacetyl</i> morphine (6-MAM)				4 ng/mL
Oxycodone	EIA	40 ng/mL		
- <i>Oxycodone</i>				8 ng/mL
- <i>Oxymorphone</i>				8 ng/mL
Phencyclidine (PCP)	EIA	10 ng/mL		5 ng/mL
Tramadol	EIA	50 ng/mL		10 ng/mL